

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2024.

“Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Lê Như Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn TT, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Ch, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn TT, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T kết hôn với anh Phạm Văn Ch trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2014 tại UBND xã ĐA (nay là xã AD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về xây nhà và chung sống trên đất của cha mẹ chồng tại thôn TT, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận

hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trước đây khi vợ chồng mới kết hôn anh Ch khỏe mạnh, lao động kiếm sống bình thường, nhưng năm 2015 không may anh Ch bị tai nạn giao thông dẫn đến có khó khăn trong việc đi lại, vận động và được hưởng chế độ bảo trợ xã hội người khuyết tật nặng nên công việc trong gia đình chủ yếu do chị T gánh vác, chị T ở nhà làm ăn hay năm 2018 chị T đi vào Miền Nam làm công nhân để kiếm tiền trang trải cho cuộc sống gia đình thì anh Ch và cha mẹ chồng đều không hài lòng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến quan điểm, lối sống vợ chồng không hợp nhau nên đầu năm 2021 chị T đem theo con thứ hai cháu Phạm Văn H về nhà ông bà ngoại của chị T tại thôn LS, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống cho đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện nay, chị Lê Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Ch.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung: Phạm Văn Th, sinh ngày 04/5/2014 và Phạm Văn H, sinh ngày 30/01/2016.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị Lê Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Văn H và giao con Phạm Văn Th cho anh Phạm Văn Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong trường hợp anh Ch từ chối nuôi con thì chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với anh Phạm Văn Ch, theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thụ lý vụ án, giấy triệu tập cũng như các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh Phạm Văn Ch nhưng anh Ch không có mặt tại Tòa án để làm việc. Theo trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị T và qua kết quả xác minh thu thập tài liệu chứng cứ Tòa án thấy anh Phạm Văn Ch năm 2015 không may bị tai nạn giao thông và sau đó được hưởng chế độ theo Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND huyện ĐT về việc trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội và Giấy xác nhận khuyết tật số 125 ngày 12/6/2017 của UBND xã ĐA (nay là xã AD) dạng khuyết tật “vận động”. Sau khi xác minh được sự việc anh Ch có khó khăn trong việc di chuyển, vận động Tòa án đã trực tiếp về tận nhà anh Ch để hướng dẫn anh các thủ tục được trợ giúp pháp lý theo quy định, hướng dẫn anh viết bản tự khai, trình bày các ý kiến và lấy lời khai của anh Ch, tuy nhiên bản thân anh Ch và người thân của anh Ch gồm cha đẻ và mẹ đẻ của anh Ch đều không đồng ý với việc ly hôn của chị T nên không hợp tác để Tòa án tiến hành làm việc. Anh Ch biết việc chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh nhưng anh Ch và người thân cố tình trốn tránh gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Tại các buổi hòa giải và tại các phiên tòa anh Phạm Văn Ch đều vắng mặt nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, đến Tòa án để làm việc nhưng vắng mặt tất cả các buổi làm việc là chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

* Việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Ch.

- Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung Phạm Văn Th, sinh ngày 04/5/2014 và Phạm Văn H, sinh ngày 30/01/2016 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn Ch cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chị Lê Thị T thuộc hộ nghèo nên được miễn phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Phạm Văn Ch đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TT, xã AD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Lê Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị T và vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn Ch theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T kết hôn với anh Phạm Văn Ch trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2014 tại UBND xã ĐA (nay là xã AD), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với trích lục kết hôn của chị T và anh Ch do UBND xã AD cấp và chị T giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Mặt

khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn Ch không đồng ý ly hôn với chị T. Tòa án triệu tập anh đến làm việc và tiến hành hòa giải, anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh không đến Tòa án để làm việc. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Ch.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có hai con chung Phạm Văn Th, sinh ngày 04/5/2014 và Phạm Văn H, sinh ngày 30/01/2016.

Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Văn H và giao con Phạm Văn Th cho anh Phạm Văn Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong trường hợp anh Ch từ chối nuôi con thì chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn Ch cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng nuôi hai con của chị Lê Thị T là hoàn toàn chính đáng. Từ khi các con sinh ra cho đến trước khi anh Ch bị tai nạn giao thông năm 2015 các con do vợ chồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2021 cho đến nay cháu Phạm Văn H ở với chị T tại nhà ông bà ngoại chị T ở thôn LS, xã AD, cháu Phạm Văn Th ở với anh Phạm Văn Ch. Các con đều được chị T và anh Ch chăm sóc, giáo dục chu đáo, không ai có hành vi đánh đập hay ngược đãi với con.

Tuy nhiên theo xác minh của Tòa án thấy năm 2015 không may anh Ch bị tai nạn giao thông có khó khăn trong việc di chuyển, vận động và đang hưởng chế độ theo Quyết định số 4764/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND huyện ĐT về việc trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội và Giấy xác nhận khuyết tật số 125 ngày 12/6/2017 của UBND xã ĐA dạng khuyết tật “vận động”. Vì vậy, hiện nay bản thân anh Ch không có khả năng lao động như những người bình thường mà nhà nước đang trợ cấp mỗi tháng 540.000 đồng cho anh Ch. Tuy không hợp tác làm việc với Tòa án, nhưng quá trình Tòa án về tại nhà để làm việc anh Ch và cha đề trình bày anh Ch không đồng ý ly hôn với chị T, còn về con chung nếu ly hôn anh không có khả năng để nuôi các con nên đề nghị Tòa án giao hai con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì bản thân anh không có nguồn thu nhập gì thêm ngoài số tiền trợ cấp, ngoài ra cha mẹ đẻ anh còn phải hỗ trợ thêm vật chất cho anh.

Còn chị Lê Thị T có sức khỏe đảm bảo, chị có thể đi làm để kiếm thu nhập nuôi sống bản thân và các con. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cả hai con cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn Ch cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T là hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị T, anh Ch được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a, b Khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Ch.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao hai con chung Phạm Văn Th, sinh ngày 04/5/2014 và Phạm Văn H, sinh ngày 30/01/2016 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn Ch cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Phạm Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T là hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013268 ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã AD;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông